TÒA ÁN ND TP.BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **176/**2022/HS-ST
Ngày: 29-4-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Công Danh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên toà ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Thị A,** sinh năm 1980 (tên gọi khác: không), tại C; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh C. Nơi ở hiện nay: Tổ 12, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Họ tên cha: Nguyễn Minh Q, sinh năm 1937 (Chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1936 (Chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Có chồng là Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Có 02 con lớn sinh năm 2003 và nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án: Ngày 27/4/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, xử phạt 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc". Bị cáo chưa chấp hành xong bản án trên.

Bị cáo đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Trọng T,** sinh năm 1967 (tên gọi khác: không), tại Thanh Hoá; Hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Như trên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/10; Họ tên cha: Lê Trọng N, sinh năm 1924 (chết); Họ tên mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1924 (chết); Gia

đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ: Lê Thị B, sinh năm 1971, có 02 con sinh năm 1991 và sinh năm 2002; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 20/3/2020, bị Uỷ ban nhân phường T, thành phố B xử phạt hành chính 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Đánh bạc trái phép".

Bị cáo đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/4/2020, bị cáo Võ Thị A bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa kết án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích và vào ngày 20/3/2020, bị cáo Lê Trọng T đã bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Đánh bạc trái phép" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 233/QĐ-XPHC. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/8/2020 đến ngày 14/3/2021, bị cáo A tiếp tục thực hiện 02 vụ "Đánh bạc" và bị cáo T thực hiện 01 vụ "Đánh bạc", cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 09 giờ ngày 17/8/2020, tại phòng trọ số 17, nhà trọ không số thuộc tổ 12, khu phố T, phường T1, thành phố B do Phạm Văn C, sinh năm 1980, ngụ tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh B thuê trọ. Tại đây, C đồng ý cho Đỗ Minh K, sinh năm 1995, ngụ tại xã Đ, huyện C, tỉnh C1; Nguyễn Thị K1, sinh năm 1987, ngụ tại xã K, huyện N, tỉnh N và Bùi Thanh N, sinh năm 1975, ngụ tại xã H, huyện C, tỉnh C1 đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài "Cào Liêng" (Bài cào tố). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo A cùng đến tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Bộ bài tây 52 lá, chia mỗi người 03 lá bài. Trước mỗi ván bài người chơi phải đặt trước 10.000đ (Mười nghìn đồng). Sau đó, mỗi người chơi chỉ tố thêm một lượt với số tiền từ 10.000đ đến cao nhất là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Người nào không theo tố thì bị thua số tiền đã bỏ ra, còn những người đồng ý theo tố thì so bài với nhau để tính thắng, thua. Người có điểm cao nhất là người thắng cược và sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã đặt cược. Cách tính điểm: Bài cao nhất là bài có 03 lá bài giống nhau (sáp), kế đến là bài có 03 lá bài liên tiếp nhau (liêng), sau đó là những bài có số điểm (nút) lần lượt là 9, 8, 7... Lá bài Át (A) tính 01 điểm, lá bài hình Tây tính 10 điểm. Trong một ván bài nếu nhiều người cùng có 03 lá bài bằng nhau hoặc có số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ tính theo "chất" xếp thứ tự từ cao xuống thấp là Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Những người tham gia thỏa thuận đối với những ván có người tố cao trên 100.000đ thì sẽ lấy 10.000đ trên số tiền thắng bạc để C mua nước cho cả nhóm uống.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Võ Thị A mang theo số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện, A đã bỏ hết xuống chiếu bạc.

- Đỗ Minh K mang theo số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), sử dụng để đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện, K đã bỏ hết xuống chiếu bạc.

- Nguyễn Thị K1 mang theo số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), sử dụng để đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện, K1 đã bỏ hết xuống chiếu bạc.

- Bùi Thanh N mang theo số tiền 440.000đ (Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện, N đã bỏ hết xuống chiếu bạc.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Võ Thị A, Đỗ Minh K, Nguyễn Thị K1 và Nguyễn Thanh N đang tham gia đánh bạc thì bị Công an phường T, thành phố B phát hiện lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

***Vật chứng thu giữ:** Số tiền 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc và 01 bộ bài tây loại 52 lá dùng để đánh bạc.

Vụ thứ 2:

Khoảng 10 giờ, ngày 14/3/2021, tại nhà của Nguyễn Văn S, sinh năm 1964, địa chỉ tổ 10, khu phố T, thành phố B, tỉnh Đ, A, T, S và Võ Văn Q, sinh năm 1969, ngụ tại ấp T, phường T, thành phố B cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài "Tiến lên".

Cách thức đánh bạc như sau: Bộ bài Tây có 52 (năm mươi hai) lá chia đều cho 04 người, mỗi người 13 lá bài. Người thắng nhất sẽ là người chia bài và đánh đầu tiên. Người đánh đầu tiên sẽ đánh một, hai hay ba lá bài giống nhau (ví dụ như ba bích, ba chuồn, ba rô) hoặc một sảnh từ ba lá bài trở lên liên tiếp nhau (ví dụ như ba, bốn, năm…), người kế bên sẽ kiểm tra bài của mình, nếu có những lá bài lớn hơn sẽ đánh xuống. Cứ tuần tự xoay vòng như vậy cho đến khi hết bài. Khi có Sinh tham gia thì 04 người chơi quy định: Người hết các lá bài trước nhất gọi là thắng nhất, người hết bài thứ hai gọi là thắng nhì, người hết bài thứ ba gọi là thua nhì và người còn lại gọi là thua nhất. Người thắng nhất thắng người thua nhất là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và thắng người thua nhì 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), người thắng nhì không mất tiền, tổng số tiền thắng thua mỗi ván là 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng).

Sau khi tham gia được khoảng 04 ván thì S nghỉ, A, T và Q tiếp tục đánh bài 03 tụ và quy định: Người thắng nhất thắng người thua nhất là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), người thắng nhì không mất tiền, tổng số tiền thắng thua mỗi ván là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn S sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. S chơi khoảng 04 ván và đã thua hết số tiền trên nên S nghỉ chơi.

- Võ Thị A mang theo 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện, A thua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), còn lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị thu giữ.

- Lê Trọng T mang theo 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện, T thắng 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), bị tạm giữ trong người 2.550.000đ (Hai triệu năm

trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

- Võ Văn Q mang theo 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện, Q thắng 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) bị tạm giữ.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, A, T và Q đang đánh bạc thì bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đ kiểm tra phát hiện, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

*Vật chứng: Thu giữ đồ vật và tiền liên quan đến việc phạm tội:

- 01 bộ bài tây loại 52 lá dùng để đánh bạc.

- Thu giữ số tiền 1.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) dùng đánh bạc gồm: Võ Thị A: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Võ Văn Q: 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Lê Trọng T 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Lê Trọng T không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKSBH ngày 25 tháng 01 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Võ Thị A, Lê Trọng T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Võ Thị A mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung: số tiền 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Bị cáo Lê Trọng T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Các bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo: Cụ thể, vào ngày 17/8/2020, tại phòng trọ thuộc tổ 12, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo A cùng Đỗ Minh K, Nguyễn Thị K1, Bùi Thanh N thực hiện hành vi "Đánh bạc" thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài "Cào Liêng" với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 14/3/2021, tại tổ 10, khu phố T, phường T, thành phố B, bị cáoVõ Thị A và bị cáo Lê Trọng T cùng với Võ Văn Q, Nguyễn Văn S có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài "Tiến lên" với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Tuy tổng số tiền được sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo Võ Thị A đã bị kết án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, bị cáo Lê Trọng T đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép" mà còn vi phạm nên hành vi của 02 bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến trật tự công cộng.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo:

- Bị cáo Võ Thị A là người thực hiện hành vi đánh bạc và sử dụng số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc.

- Bị cáo Lê Trọng T là người thực hiện hành vi đánh bạc và sử dụng số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) vào việc đánh bạc.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để các bị cáo nhận thức được sai lầm của bản

thân và cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt. Đồng thời việc cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác, căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để đảm báo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tây loại 52 lá;

- Đối với số tiền 3.340.000đ (Ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

[8] Về tiền án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với Võ Văn Q, Đỗ Minh K, Nguyễn Thị K1, Bùi Thanh N chưa có tiền án, tiền sự, có hành vi đánh bạc nhưng số tiền dùng đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an phường Tam Phước đã xử phạt hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn S và Phạm Văn C chưa có tiền án, tiền sự đã có hành vi đánh bạc, chứa chấp giúp sức cho các đối tượng đánh bạc, Uỷ ban nhân dân thành phố Biên Hoà đã xử lý hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 36, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Võ Thị A và Lê Trọng T** phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị A 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo đang cư trú nhận được Bản án, Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Lê Trọng T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo đang cư trú nhận được Bản án, Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Võ Thị A, Lê Trọng T cho Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Tam Phước trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tây loại 52 lá;
- Đối với số tiền 3.340.000đ (Ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

(tại Biên lai thu tiền số 0002390 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí: Các bị cáo Võ Thị A, Lê Trọng T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Võ Thị A, Lê Trọng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Thảo